

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 28 - 5- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình La

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25/8/1989; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 02. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67 ngày 01/10/2007, Trưởng Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, mức phạt 200.000 đồng; ngày 02/10/2007, chấp hành xong nghĩa vụ nộp phạt.

Tại Bản án số 36/2009/HSST ngày 26/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 5/2009, thi hành xong án phí và nghĩa vụ bồi thường dân sự; ngày 20/6/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2024 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2023.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/01/2024, Đ đi từ nhà lên khu vực lò gạch thuộc thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp 01 người đàn ông không rõ tên, địa chỉ cụ thể và hỏi mua được của người này 01 gói nhỏ ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất gói ma túy vào trong túi nilon do Đ mang theo từ trước, bên trong chứa 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa gắn với các ống hút. Sau đó, Đ đi vào khu nghĩa trang thôn L, xã H, huyện T để sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi Đ chưa kịp sử dụng ma túy thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay phải của Đ đang cầm 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 01 túi nilon viền khóa bấm màu xanh chứa các hạt tinh thể dạng đá (Đ khai là ma túy đá tàng trữ để sử dụng), được niêm phong ký hiệu A1; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ gắn 02 ống hút nhựa (01 ống dài được gắn bởi hai ống hút màu vàng và xanh, 01 ống ngắn màu đỏ ở đầu ống gắn mảnh kim loại); 01 mảnh giấy bạc có bám dính chất màu nâu (Đ khai là dụng cụ để sử dụng ma túy), được niêm phong ký hiệu A2.

Ngày 22/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định số 94 trưng cầu phòng K - Công an tỉnh V giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu A1, A2.

Tại Kết luận giám định số 252/KLGD-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh V kết luận: “1. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2363g (không thấy hai ba sáu ba gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.

2. 01 (một) chai nhựa có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính có trên chai nhựa do mẫu tồn tại ở dạng vết.

3. 01 (một) ống hút (được gắn từ 02 ống hút màu vàng và màu xanh) có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính có trên ống hút do mẫu tồn tại ở dạng vết.

4. 01 (một) ống hút màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính có trên ống hút do mẫu tồn tại ở dạng vết.

5. 01 (một) mảnh kim loại có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính có trên bề mặt mảnh kim loại do mẫu tồn tại ở dạng vết.

6. 01 (một) mảnh giấy (dạng giấy bạc) có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính có trên bề mặt mảnh giấy (dạng giấy bạc) do mẫu tồn tại ở dạng vết.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,1985g tinh thể dạng đá; A2 gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút (được gắn từ 02 ống hút màu vàng và màu xanh), 01 ống hút màu đỏ, 01 mảnh kim loại, 01 mảnh giấy và toàn bộ bao gói ...”.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **Nguyễn Văn Đ**, quá trình điều tra xác định **Đ** không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – **Công an huyện T** không có căn cứ để xác minh làm rõ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKSTD ngày 06/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn Đ** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định là A1 = 0,1985g tinh thể dạng đá; A2 gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút (được gắn từ 02 ống hút màu vàng và màu xanh), 01 ống hút màu đỏ, 01 mảnh kim loại, 01 mảnh giấy và toàn bộ bao gói; 01 túi nilon màu xanh bên ngoài có ghi chữ Điện máy xanh..

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn Đ** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 22/01/2024, tại khu vực **thôn L, xã H,**

huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,2363 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện T bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép 0,2363 gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2007 đã bị Trường Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, đến năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định Đ không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T không có căn cứ để xác minh làm rõ xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Mẫu vật hoàn trả sau giám định của phòng K - Công an tỉnh V ký hiệu gồm A1 = 0,1985g tinh thể dạng đá; A2 gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút (được gắn từ 02

ống hút màu vàng và màu xanh), 01 ống hút màu đỏ, 01 mảnh kim loại, 01 mảnh giấy và toàn bộ bao gói; 01 túi nilon màu xanh bên ngoài có ghi chữ Điện máy xanh, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định là A1 = 0,1985g tinh thể dạng đá; A2 gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút (được gắn từ 02 ống hút màu vàng và màu xanh), 01 ống hút màu đỏ, 01 mảnh kim loại, 01 mảnh giấy và toàn bộ bao gói; 01 túi nilon màu xanh bên ngoài có ghi chữ Điện máy xanh.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 17/4/2024 giữa **Công an huyện T** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh